

Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 216/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Chị Lê Thị Phương T**, sinh năm: 1983

+ **Anh Phạm Phương D**, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Phương D thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Phạm Hoàng Khôi N, sinh ngày 25/11/2007. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Ng cho chị T nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Phương D.

- Về con chung: Có một con chung tên Phạm Hoàng Khôi N, sinh ngày 25/11/2007. Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị T, anh D: Giao cháu Nguyên cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Anh D có quyền đến thăm con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải trả thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận chị T chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số 0003307 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, (chị T đã nộp xong lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
  - VKSND H. Long Thành (1);
  - Chi cục THADS h. Long Thành (1);
  - Đương sự (2);
  - UBND xã Bầu Cạn (1)
- GCNKH số 39 ngày 06/4/2007;  
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);  
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

**THẨM PHÁN**

**La Thị Hồng Gấm**